

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 42/2017/HSPT
Ngày 19 tháng 7 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sơn

Các thẩm phán: Ông Đỗ Anh Cường và ông Lê Duy Giá

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hương, cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà
Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSPT ngày 22 tháng 6 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Thanh A và Lê Trung B do có kháng cáo của các bị cáo
đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017
của Tòa án nhân dân huyện V T.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh A, sinh năm 1977; trú tại: xóm L, xã T Tr, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1932 và con bà Trần Thị Th, sinh năm 1939; có vợ là Nguyễn Hải Y, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); Tiền sự: không; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án; Cụ thể đó là: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2015/HSST ngày 18/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thanh A 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” với số tiền sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 8.460.000đ, đến ngày 10/9/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Trung B, sinh năm 1985; trú tại: xóm L, xã T Tr, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không đi học; con ông Lê Văn H, sinh năm 1961 và con bà Trương Thị L, sinh năm 1960; có

vợ là Trương Thị H, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/12/2016, Nguyễn Văn C đang ở nhà tại xóm L, xã T Tr, huyện V T thì có Phí Văn T, Phí Văn C, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Tiến Th, Kim Văn Đ, Lê Trung B, Nguyễn Thanh A và Nguyễn Văn Đ đến nhà C ngồi chơi, uống nước rồi cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền (Nguyễn Thành T, Nguyễn Tiến Th không đồng ý nên không tham gia đánh bạc). Phí Văn T ra sân gặp C hỏi cho đánh bạc nhờ được C đồng ý và bảo mọi người xuống bếp đánh bạc. Sau đó, Hùng lấy 01 chiếc kéo và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long cắt 04 quân xóc đĩa hình tròn có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng. Nguyễn Thanh A, Lê Trung B và các đồng phạm xuống bếp nhà C ngồi xuống chiếu cói đôi đã trải sẵn từ trước. T cầm bộ bài tú lơ khơ từ phòng khách nhà C lấy 04 quân bài gồm: 01 quân 03 cơ, 01 quân 03 bích, 01 quân 04 cơ, 01 quân 04 bích để đánh bằng vị. Tiếp sau đó, T lấy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ trên chạn bát nhà Chiến rồi ngồi xuống chiếu xóc cái đánh bạc với các đồng phạm khác theo thỏa thuận đánh cửa chắn, lẻ thấp nhất là 50.000đ còn cao hơn thì tùy theo sự thỏa thuận của người tham gia chơi bạc. H không có tiền tham gia đánh bạc nên T đưa cho H 04 quân bài tú lơ khơ (gồm: 01 quân 03 cơ, 01 quân 03 bích, 01 quân 04 cơ, 01 quân 04 bích) cùng số tiền 1.000.000đ để nhờ H cầm bảng vị theo tỷ lệ thắng thua là 01 ăn 2,5 lần và 01 ăn 10 lần, đồng thời chi trả tiền thắng thua cho những người đặt tiền đánh bằng vị giúp T. Trong quá trình đánh bạc thì A và Đ đánh bằng vị với H và mỗi người thắng được 300.000đ. Phí Văn T và đồng phạm đánh bạc đến khoảng 16h00 cùng ngày thì cùng nhau nộp tiền hồ cho Nguyễn Văn C. Cụ thể: T và M mỗi người nộp 200.000đ; B, Đ và Phí Văn C mỗi người nộp 100.000đ. A cầm 700.000đ tiền hồ đưa cho Nguyễn Tiến Th để nhờ Th đưa cho Nguyễn Văn C. Các bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Trung B và các đồng phạm đánh bạc đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan

Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh A, Lê Trung B và Hoàng Văn M đã bỏ trốn và khi bỏ trốn Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh A bỏ lại toàn bộ tiền dưới chiếu bạc, Lê Trung B cầm theo 200.000đ, Hoàng Văn M cầm theo 200.000đ. Đến ngày 26/12/2016 Lê Trung B, Hoàng Văn M và ngày 05/01/2017 Nguyễn Thanh A đến Công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú.

Vật chứng thu giữ bao gồm: Thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo tham gia đánh bạc là 7.050.000đ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 quân xóc đĩa hình tròn cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có đường kính 1,5cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 04 quân bài tứ lơ khơ gồm (01 quân 03 cơ, 01 quân 03 bích, 01 quân 04 cơ, 01 quân 04 bích); 01 vỏ chăn có hoa văn đã cũ và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn kiểm tra thu giữ của những người tham gia đánh bạc tiền và điện thoại di động các loại. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Thành A, Lê Trung B và các đồng phạm sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 7.955.000đ; trong đó khi tham gia đánh bạc bị cáo Nguyễn Thanh A sử dụng 300.000đ, bị cáo Lê Trung B sử dụng 600.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện V T đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh A và Lê Trung B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Trung B 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2017 bị cáo Nguyễn Thanh A và ngày 26/5/2017 Lê Trung B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc

thẩm bị cáo Nguyễn Thanh A rút yêu cầu kháng cáo, bị cáo Lê Trung B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh A và chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Trung B.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Về thủ tục: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh A rút yêu cầu kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh A.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trung B trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Trung B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi, trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 45 phút ngày 22/12/2016 bị cáo Lê Trung B và các đồng phạm khác đã bàn bạc, rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi sóc đĩa và chơi bảng vị tại nhà của Nguyễn Văn C ở xóm L, xã T Tr, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng số tiền bị cáo Lê Trung B và các đồng phạm sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 7.955.000đ, trong đó bị cáo Lê Trung B sử dụng số tiền 600.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Trung B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

Xét về vai trò, vị trí và nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Trung B với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị phát hiện, bắt giữ.

Xét về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Trung B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò, vị trí và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Lê Trung B 07 tháng tù là hoàn toàn tương xứng, phù hợp pháp luật. Bị cáo tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm; trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt lần đầu bị xử lý trước pháp luật; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 4.000.000đ tiền phạt, 200.000đ tiền án phí và 200.000đ số tiền bị truy thu theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với Nguyễn Thanh A và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung B là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Trung Hiếu không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 238; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thanh A và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung B; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST

ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V T đối với bị cáo Lê Trung B.

Tuyên bố bị cáo Lê Trung B phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Trung B 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Trung B cho Ủy ban nhân dân xã T Tr, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Nguyễn Thanh A và Lê Trung B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V T;
- TAND huyện V T;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện V T;
- Chi cục THADS huyện V T;
- Bị cáo;
- UBND xã T Tr, V T;
- Lưu HS, Văn phòng, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn

